

| GIÁ BÁN         |            |
|-----------------|------------|
| ĐƠN-ĐIỂM        | NGOẠI-QUỐC |
| Một năm . 1.500 | 1.500      |
| Sáu tháng 750   | 750        |
| Ba tháng 375    | 375        |

Mua báo phải trả tiền trước  
Thư và mandat gửi cho  
M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN - 41  
đang quảng cáo, việc riêng  
sua thương nghị trước

# TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

MỖI TUẦN XUẤT-BẢN HAI KỶ: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

ĐƯỜNG ĐÔNG-BÀ - HẢI

Giấy phép xuất bản số 1603/

Giết một người  
vô tội mà được  
thiên-hạ, thánh-  
nhân không làm.

## MỘT TÂM THÂM KỊCH

trong đoạn lịch-sử Tàu về khoảng Triều Minh  
(CHỦ CHÁU DANH NGÔI)

Người mình ngày trước học sử Tàu, mục đích dùng về việc thi cử, không có chút gì gọi là sử học; và theo lối thông thường trên giấy dưới học, chỉ ngủ kinh từ thư, và sử thi chỉ mấy quyển tiết-yếu về đời Hán Đường Tống của Bùi-huy-Bích mà thôi, còn Minh sử thì không học đến và dân gian cũng không có sách (trừ một ít nhà thế gia và người thi hội, tìm xem qua loa mà thôi). Bởi thế nên mấy bác nhà nho ta, không ai nói đến chuyện đời Minh, chỉ thấy trong quyển Đại học tiết-yếu hoặc Đại toàn có bài tựa của ông Minh-thành-Tổ, tướng lĩnh là ông minh quân, nào có biết ông ta chính là một tên gian hùng tàn-ác, hơn Vương-mãng, Tào-Tháo kia. Xin kể qua đại lược câu chuyện danh ngôi như dưới đây:

Nguyên Thành-Tổ là con thứ của Minh-thái-Tổ. Con đầu của Thái-Tổ chết sớm, có con là Doãn-Văn, tức cháu đích tôn của Thái-Tổ. Thái-Tổ phong các con mỗi người một xứ. Thành-Tổ thì phong làm Yên-Vương nên gọi là Yên-Vương Đế, cũng như mấy cậu khác; còn lập Doãn-Văn hoàng tôn để nối ngôi. Thái-Tổ chết, Doãn-Văn lên làm vua, hiệu là Kiến-Văn.

Thành-Tổ từ phong ra nước Yên tiếm tâm sức chí, đoạt ngôi vua của cháu, nuôi một tên Hòa-Thượng làm mưu chủ, (Đào-quang-Hiếu), ngày đêm chiêu binh nhai mã, định mưu soán đoạt. Nhân vua Kiến-Văn có cái lệnh tước bớt quyền của các phiên vương, Thành-Tổ khởi binh, gọi là « binh Tĩnh-nạn » đánh với Kiến-Văn. Hai bên cự nhau, song Kiến-Văn bị thua tự dốt mình mà chết. Thành-Tổ chiếm ngôi.

Lúc đánh được Kiến-Văn rồi, Thành-Tổ treo một cái bảng kê những người theo vua Kiến-Văn gọi là « gian đảng », chém giết kẻ họ rất là tàn nhẫn: a) Có ông Phương-hiếu-Nhu 方孝孺 là một người đạo học có tiếng là khảng khái trung liệt. Lúc Thành-Tổ mới ông ta lời bảo thảo (tức chiếu thiên vị) làm như cháu nhường ngôi cho cháu, để phỉnh thiên hạ, và khuyên đồ rằng:

— Ta làm việc này là bất chước cách « Chu Công giúp Thành-Vương », nhớ tiến sanh thảo giúp tở chiếu.

Ông Phương hỏi:  
— Thành-Vương ở đâu?  
— Nó tự dốt mình mà chết.

— Còn con Thành-Vương?  
— Nó còn nhỏ bé.  
— Sao không lập em Thành-Vương?  
— Ấy việc nhà ta, không phiền đến tiên sinh phải tra gạn.

Thành-Tổ nói thế rồi bảo đem tẩm lụa lại bảo ông Phương-hiếu-Nhu thảo bài chiếu.

Ông Phương cầm lược, thò tay hòa máu viết 4 chữ to tướng trên tấm lụa:

« Giặc Yên cướp ngôi »

Thành-Tổ giận nói rằng:  
— Mấy không sợ đến chín họ mấy sao?

— Mười họ lại làm gì ta?

Thành-Tổ bảo đem hành hình cả 10 họ. Khi gần hành hình ông ta thấy người em mà ưa nước mắt. Người em đọc hai câu rằng:

Anh ơi đừng khóc, khóc thêm rầy,

Thủ nghĩa thành nhân chính thế này.

何兄何必哭  
守義成仁在此間

b) Ông Thiết-Huyền 謝玄, đánh với Thành-Tổ nhiều trận dữ dội, có trận vây mà bắt huyệt (vì vua Kiến-Văn có lệnh cho các tướng cứ bắt sống, chớ đừng làm chết Thành-Tổ mà mang tiếng cháu giết chú). Thành-Tổ thoát được nên giận Thiết-Huyền lắm. Sau bắt Thiết-Huyền tới, thì cách hành hình rất cay nghiệt: cắt miếng thịt của Thiết bỏ vào miệng và hỏi rằng:

— Mấy ăn có ngon không?

Thiết-Huyền trả lời:

— Thịt của tôi trang con thảo, sao lại không ngon?

d) Con vua Kiến-Văn còn nhỏ bị giam cho đến già mới thả ra gọi là Kiến-thứ-nhân (監生人). Khi được thả ra đầu đã bạc trắng, thấy con cháu con họ, không biết là con gì!

Trên là kể qua vài chuyện, chớ cái thảm họa lúc ấy không sao kể xiết: có nơi bị liên luy mà chết cả làng cả họ, gọi là bài giấy đưa 三木沙. Người ta có bài thi, ghi tấn thối kịch ấy:

Chín họ can gì đời cái trung, Toan thân lãnh bại ấy là xong.

Di Tể chết mất vua tôi học, Nói Thử đương kia gánh mất trông.

一个忠臣九族殃

全身遭害并天常

有齊死後得臣降

力盡君王國亦殃

Câu chuyện vua Thành-Tổ đời Minh đánh ngôi ác nghiệt như thế, mà các người đương thời đại theo học thuyết trung quân có những

## VĂN-VĂN

Cột trời  
Chắc chắn chỉ chỉ hồi bác trời,  
Có hình có hoạt cũng như ai.  
Khi không bảy lại trò sanh hóa,  
Quen thói ghen tương chữ sắc tài.  
Mưa nắng hằng năm nào thấy khác,  
Đều đều mấy cuộc khéo trời người.

Lam-Đinh

Đêm hè  
Đêm hè vẫn vật mảnh trăng sương,  
Phong cảnh địa hữu ngâm cũng buồn.  
Trên cụm gió rung cây phượng phát,  
Dưới hồ sóng dợn nước cuốn buồn.  
Trông sương gióng gẩy nân ni mãi,  
Nhớ bạn hơi quên vẹo vẹo buồn.  
Cảnh nọ lòng này còn khấn khấn,  
Chùa xa nghe gió mấy hồi chuông.

Nam-Chi

Kiểm duyệt

Nam-Vô

TÌNH HÌNH PHÍA BẮC

TRUNG-KỲ

Bất nhiều người - giết hai người

Số báo trước có đăng tin Cộng-sân giết Bang tá, hào mục, trưởng tuần và cướp súng (bữa 6 Aout); nay được tin Avrip cho bay rằng sau các vụ giết người ấy nhà nước liên cho công chúng, cũng có hung thủ, và giết chết hai người. Một cây súng mất đã tìm lại được.

Trong số người bị bắt có một yếu nhơn trong đảng Cộng sản, trốn mấy tháng nay mà số Mát thám được truy nã riết.

(Xem tiếp mục thời sự Nghệ-an, trang 7)

Con đường ở nước

văn minh

Người nước văn minh chú trọng về các con đường giao thông làm, hết con đường bằng đá, bằng nhựa, bằng cao su, họ lại nghĩ ra những cách đắp đường rất mới.

Người Pháp tại phát minh ra kiểu đường bằng gỗ. Nhưng cũng chưa lấy làm lạ, kiểu đường bằng sắt của người Mỹ mới lạ hơn. Phía dưới

hết thì họ đặt một đường bằng gang rộng như cái đường, trên miếng gang này họ tráng một lớp trầm, rồi họ đặt gạch lên trên. Trong gạch họ lại đặt một thứ nhựa gọi là địa-dịch thành (asphalte). Lớp nhựa này tráng cả mặt gạch rất bằng phẳng. Công đường như vậy chắc là đời đời không mòn mỏi.

Lại còn một kiểu đường rất kỳ nữa là đường bằng pne-tic. Công sáng tạo kiểu đường này thuộc về người Triết-khắc. Thứ pne-tic đường làm đường gọi là « Sybeyer » rất bền và đi rất êm.

Không biết rồi đây sẽ còn kiểu đường mới gì nữa chăng? G. H

tấn kịch lạ lùng như vậy.

Nhưng chính ở thời đại này mà cái chết vì một người một họ cũng vẫn còn thấy, chưa đáng trách thời đại ngày xưa.

Tha-sơn-Thạch

## Người mình với đời công

(Nhút nhác và không thiệt thà)

Đời người gồm có hai phần, đời công và đời tư (vie publique et vie privée), mà cái đời công có quan hệ rất nhiều hơn. Và có lẽ người công dân minh chứng nào thì cái giới hạn đời tư càng eo hẹp lại, mà cái giới hạn đời công lại càng mở rộng thêm; nghĩa là người công dân minh, càng sống trong đời công nhiều hơn trong đời tư. Ở nước văn minh, đừng nói chỉ đến những bậc tổng thống, thượng thư hay là các yếu nhân khác trong chính giới, một tháng đọc không biết mấy chục cái diễn văn, chủ tọa không biết mấy cái hội; chỉ nói sơ sơ cái anh thợ, là cái người đứng dưới nấc chót cái thang xã hội.

Ban ngày anh thợ đi làm để kiếm ăn, nuôi vợ con, cái đó là nhứt định. Nhưng chiều lại thì họ đi đến cù-lạc-bộ, đến đám - thọ hội để chuyện vãn giải trí, họ lại có các thư viện để xem sách đọc báo; như vậy họ khổ hã ra cái thứ máy cù mỗi ngày hai buổi cõp ở lại cấp về, rồi một mù không biết ngoài cái gia đình và cái xã hội làm, trời đất còn có những gì nữa. Như vậy, tuy là ngày nay mình làm người thợ cõp một ngày kia mình có nghĩ ra điều gì có thể giúp ích cho công chúng, cũng có thể được lên diễn đàn mà tuyên bố ý kiến; hoặc khi phải cử người thay mặt ra bình xét quyền lợi cho mình cũng vì sự giao thiệp mà có thể phán đoán lựa chọn cái người cho xứng đáng.

Cái lối sống chung (vie en société) đó, nó làm cho người trở nên dạn dĩ, mà cái dạn dĩ là một sự tiến bộ cho người văn minh. Đường nói chí, coi như cuộc tuýp cũ. Người đi cõp công làm, muốn ra mưu đi công lịch, cũng phải cho dạn dĩ mới ra tranh cử được với chúng. Vì vậy mà các cuộc tuýp cũ của người Thái tây thường có vẻ nào nhiệt; trước ngày bầu cử, những ai ứng cử có lẽ chờ những cuộc diễn thuyết để tuyên bố chương trình của mình, phổ bày lối lực của mình, và chỉ trích những người tranh cử với mình. Người mình chưa quen với lối này, cho là mất khiêm, là tự phụ; nhưng tôi nghĩ cái cách ấy là phải, muốn cho họ biết mình thì có cách gì hay hơn là làm cho họ biết.

Người mình thì không thế, muốn ra ứng cử mà còn nhút nhát, rụt rè, chẳng khác chi cõ con gái đương lúc lấy chồng; biết rằng muốn hợp với lẽ của Tạo vật và muốn ra đương cái trách nhiệm làm vợ và làm mẹ, thì phải lấy chồng, thế nhưng mà cứ « mặc cõ »! Mặc cõ cái gì! Đó chỉ là mình thiếu tư cách sống trong đời chung thôi.

Người mình ngoài sự phẩm trước nơi (trừu đình), và ngồi tại ở hương thôn thì không còn biết cái đời công là gì nữa. Vì vậy mà ngày nay tuy cái lần sống Âu-tây đã gần muốn cáo bằng hết cái thói tự tại ở lệ, nhưng lập quán đã thành tánh tự nhiên, người mình cũng khó lòng mà có được cái tư cách ra đảm đương việc công cộng. Lạc-nhân còn nhớ ở là-nội một năm nọ trước kỳ tuýp cũ, các ông nghị tương lai xin phép lui chức diễn thuyết, tuyên bố rầm rầm! Đến ngày

## CHẾ-ĐỘ GIA-ĐÌNH QUÁ-KHỨ — HIỆN-TẠI — VỊ-LAI

(Tiếp theo)

Chế-độ gia-tộc của La-mã có biến cải ít nhiều mà thành chế-độ gia-trưởng (famille paternelle). Gia-tộc vì phạm-vi to quá mà phải chia nhỏ ra thành nhiều gia-dinh ở riêng nhau. Trong mỗi gia-dinh con trai thuộc dưới quyền gia-trưởng cho đến khi chết, mà con gái thì cho đến khi ra lấy chồng; khi đi lấy chồng rồi lại thuộc dưới quyền chồng. So với chế-độ gia-tộc trước thì gia-trưởng bây giờ quyền hạn có ít hơn gia-trưởng, vì như không được giữ con cái, không được đem bán con cái (trừ ra khi công quân lâm) cũng là cho con cái, nếu bị gia-trưởng học đòi thì được kiện và đòi ăn. Song xét đại-thể thì quyền gia-trưởng vẫn còn lớn-lớn.

(ở Trung-hoa). — Trung-hoa thì từ khi có sử (Nghị-thuận) đã lấy gia-tộc làm đơn-vị của quốc-gia xã-hội, cho nên đạo-đức gia-ộc chiếm địa-vị rất trọng-yếu trong luân đạo buổi ấy. Cái đạo-đức gia-tộc lấy đạo hiếu làm cơ sở, ngay trong Kinh thư cũng đã chép rồi. Cao-giao nói « ngũ-điền », Nghiên-diễn chép « ngũ-p-âm » « ngũ-giáo », tức đời sau gọi là « ngũ-luân » (cha con, vua tôi, chồng vợ, lớn nhỏ, bạn bè); Môn-lữ giải-thích ngũ-luân là: cha con có thân, vua tôi có nghĩa, vợ chồng có phân biệt, lớn nhỏ có thứ tự, bạn bè có tin. Đến đời Chu-công (nhà Chu) đặt chế-độ, định lễ-nhạc, dựng ra các lễ quan hôn tang lễ, lập thành cái văn-bảo đời trước (Tam-đội) mà chế-độ gia-dinh đã có qui-luật rõ ràng (sách Chu-lễ. Nghi-lễ của Chu-công là tóm gộp cả toàn bộ pháp luật đương thời). Đến Khổng-tử « dĩ thuật Nhị-huận Thuấn, hiếu chương văn võ » (Trung-đoạn) cũng là tiếp theo Chu-công mà phát-triển văn-bảo đời xưa. Triết-học của Khổng-Tử, sau đạo-nhân thì trọng-yếu ở là đạo hiếu. Nhà Nho cho rằng có lẽ gia rồi mới trị quốc được, tức cho gia-dinh là

điều thuyết sự cảnh sự có phải rất nhiều lĩnh đến giữ gìn trật tự. Đến khi ông chủ lịch bước lên diễn đàn, theo cách này, ông có cầm cái chương lệnh trao cho ông chủ lịch. Ông này thấy trao cái chương, không hiểu là làm gì, ra bộ lĩnh quỳnh lia quita, mà ông có cũng tức cười. Mọi đảng đàn, cách rung chuông cho công chúng im lặng để nói, mà còn không biết, thì đến hồi nói, biết nói cái chi!

Lời thôi quá!  
Nhưng cái đó cũng không sao, vì cái tánh người mình là vậy đó; muốn xai cho được các cái lỗi thái-lai thì phải để cho lâu lâu đảng cao cái cục hủ đi đi. Có đứa này đảng trách cho một hạng người mình, là cái tánh không thiệt thà. Bất kỳ về phương diện học thuyết chính trị gì, muốn cho người ta biết cái giá trị mình, đã không đủ can đảm đứng ra tự giới thiệu, lại còn mọ lên này hiện khê đảng những bài tán tụng ngợi khen. Cái lối đó là lối hèn mọ chớ có phải là bất chước theo lối thái tây thái lý gì đâu. Đàng có tưởng lầm!  
Lạc-nhân

cần-bản của quốc-gia. Đạo-đức trong gia-dinh thì biểu là trọng hơn hết. Hiếu là căn-bản của tính người. Sách Hiếu-kinh nói: « Phò hiếu đức chi bản giá » (hiếu là gốc của đức). Hiếu là đạo lớn trong trời đất, như sách Hiếu-kinh nói: « Phò hiếu thiên chi kinh giá, địa chi nghĩa giá, dân chi hạnh giá » (hiếu là kinh trời, là nghĩa đất, là hạnh của dân). Đạo hiếu trọng như thế là biểu-thị cái uy-quyền và địa-vị của kẻ gia-trưởng trong gia-dinh rất to rất cao (hiếu là đối với cả cha mẹ, song luân-lý nho-giao vẫn là cái luân-lý « nam tôn nữ ty », nên ta có thể nói một mình cha thôi). Quả nhiên cái chủ-trương của Khổng-Tử về đạo hiếu là phục tòng. Khổng-Tử nói: « Phụ tại quan kỳ chi, phụ một quan kỳ hàn », tam niên vô cải tử phụ chi đạo, khả vị hiếu bĩ » (cha còn thì xem ý cha chết thì xem việc cha, trong 3 năm không đổi cái đạo của cha mới gọi là hiếu) (Luận-ngũ). Trong sách Đại-dại (của nho-gia) có nói: « Phụ mẫu chi bản, nhực tòng đạo tắc tòng, nhực bất tòng đạo tắc gián » (việc làm của cha mẹ, nếu hiệp đạo thì theo, nếu không hiệp đạo thì phải can); nhưng lại thêm vào mấy chữ: « Gian nhi bất dung, hành chi như do kỷ » (can mà không theo thì cứ làm như là do tự mình). Khổng-Tử lại nói: « Hiếu giả, thủy u sự thân, trung u sự quân, chung u lập thân » (Hiếu ấy, trước để thờ cha mẹ, giữa để thờ vua, sau nữa để lập thân) (Hiếu-kinh). Xem đó thì đạo trung (trung với vua) cũng nằm trong đạo hiếu. Điều ấy cũng không lạ gì, nên mong trung uong hết quyền đến đời Chu đã có thể vững bền, Khổng-Tử tuy sinh cuối đời Chu, mà buổi ấy cũng là lúc quán quyền thịnh đại. Sau đến đời Tần, chế-độ quân-chủ càng xướng minh hơn trước, sự chuyên-chế so với trước lại khốc liệt bội phần. Tần-thủy-Hoàng đổi sách, chôn học trò, cấm dân gian không được nói đến sách vở, song do không phải là cứu thủ nho-giao để lợi-dụng riêng cho mình. Tần-thủy-Hoàng theo kế sách của Lý-tư, vốn biết rằng nho-giao chính là cái học-thuyết biểu hiện trên dưới, giữ gìn trật tự. Bởi thế trong lệnh đổi sách nói rằng: « ai mà muốn học thì do quan bác-sỹ giảng cho, không phải cấm dân học mà chỉ cấm không cho mở trường tư thối. Đến Hán-cao-Tổ đời sau vốn ghét nho-gia lắm, nhưng đến khi định được thiên hạ, lại hiểu rằng Khổng-giao rất có lợi cho mình nên làm lễ Thái-lao mà lễ Khổng-Tử. Vì các lý ấy mà đến đời Hán, nho-giao thành một học-phái độc-tôn, ngoài ra chớ tư bách gia đều bị nhà vua bỏ hết. Nhà vua đã có công với nho-giao như thế, muốn trả ơn lại, nhà nho bèn trả trả cái đạo-đức Ngũ-luân trước mà làm thành cái đạo-đức Tam-cương là: quân thân, phụ tử, phu phụ (Bách-hỗ-thông); nói rõ ra là: « vua làm gương cho tôi, cha làm gương cho con, chồng làm gương cho vợ ». Cái đạo-đức Tam-cương ấy, cốt là làm cho quyền

(Xem tiếp trang ba, cột 10)

<http://tiny.cc/meyarw>



